

1. Tên công ty

Tên công ty: Công ty TNHH XYD NGHỆ THUẬT KHENH
NGUYỄN

T n c ng t i t b ng ti ng n c ngo i: KHOI NGUYEN INFEASTRUCTURE
CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Training it:

2. Mã số doanh nghiệp: 5702085363

3. Ngày thành lập: 18/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

T 16A2, Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh,
Việt Nam

i n tho i: 0904529193 Fax:
 Email: khoinguyenco2021@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	L p t h th ng d ng kh c Chi ti t: L p t h th ng kh nhi m m i tr ng; L p t h th ng l n c th i; L p t h th ng n i h i c c thi t b i nhi t; L p t h th ng ph ng ch ch a ch	4329
2.	Ho n thi n c ng tr nh d ng	4330
3.	Ho t ng d ng chu n d ng kh c	4390
4.	i l , m i gi i, u gi h ng h a Chi ti t: i l , m i gi i h ng h a.(Tr ho t ng u gi hàng hóa)	4610
5.	B n bu n d ng kh c cho gia nh Chi ti t: - B n bu n ali, c p, t i, , h ng da gi da kh c; - B n bu n d c ph m d ng c t ; B n bu n n c hoa, h ng m ph m ch ph m sinh; B n bu n h ng g m, s , th tinh; B n bu n i ng gia d ng, n b n i n; - B n bu n gi ng, t , b n gh d ng n i th t t ng t ; - B n bu n s ch, b o, t p ch , n ph ng ph m; B n bu n d ng c th d c, th thao.	4649
6.	B n bu n m i t nh, thi t b ngo i i ph n m m	4651
7.	B n bu n thi t b linh ki n i n t , i n th ng	4652
8.	B n bu n m m c, thi t b ph t ng m n ng nghi p	4653

9.	B n bu n m m c, thi t b ph t ng m kh c Chi ti t: B n bu n m m c, thi t b ph t ng m khai kho ng, d ng; B n bu n m m c, thi t b i n, t li u i n (m ph t i n, ng c i n, d i n thi t b kh c d ng trong m ch i n); B n bu n m m c, thi t b ph t ng m n ph ng (tr m i t nh thi t b ngo i i); B n bu n ng i m thu c d chu n s n u t t ng; B n bu n d i n, c ng t c thi t b l p t kh c cho m c ch c ng ng hi p; B n bu n t li u i n kh c nh ng c i n, m bi n th ; B n bu n m m c, thi t b kh c ch a c ph n o u s d ng cho s n u t c ng ng hi p, th ng m i, h ng h i d ch kh c; B n bu n m m c, thi t b ph t ng m khai kho ng, d ng; B n bu n m m c, thi t b ph t ng m kh c ch a c ph n o u.	4659
10.	B n bu n t li u, thi t b l p t kh c trong d ng Chi ti t: B n bu n tre, n a, g c g ch bi n; B n bu n i m ng; B n bu n g ch , ng i, , c t, s i; B n bu n k nh d ng; B n bu n s n, cni; B n bu n g ch p l t thi t b sinh; B n bu n ng kim kho ; B n bu n ng n i, kh p n i chi ti t l p gh p kh c; B n bu n thi t b sinh nh : B n t m, ch u r a, b , s sinh kh c; B n bu n thi t b l p t sinh nh : ng, ng d n, kh p n i, i, c t ch T, ng cao su,...; B n bu n d ng c c m ta : B a, c a, tua t, d ng c c m ta kh c.	4663
11.	B n bu n t ng h p	4690(Chính)
12.	B n l m i t nh, thi t b ngo i i, ph n m m thi t b i n th ng trong c c c a h ng chu n doanh	4741
13.	B n l ng kim, s n, k nh thi t b l p t kh c trong d ng trong c c c a h ng chu n doanh	4752
14.	B n l i n gia d ng, gi ng, t , b n, gh n i th t t ng t , n b n i n, d ng gia nh kh c ch a c ph n o u trong c c c a h ng chu n doanh Chi ti t: B n l i n gia d ng, n b n i n trong c c c a h ng chu n doanh; B n l gi ng, t , b n, gh d ng n i th t t ng t trong c c c a h ng chu n doanh; B n l d ng gia nh b ng g m, s , th tnh trong c c c a h ng chu n doanh; B n l thi t b h ng gia d ng kh c ch a c ph n o u.	4759
15.	B n l thi t b c ng ngh th ng tin li n l c l u ng ho c t i ch	4783
16.	B n l thi t b gia nh kh c l u ng ho c t i ch	4784
17.	B n l theo u c u t h ng qua b u i n ho c internet	4791
18.	Ho t ng h tr d ch t i ch nh ch a c ph n o u Chi ti t: - Ho t ng t n m i gi i u t - Ho t ng t n m i gi i Th ng m i	6619

19.	T ch c gi i thi u c ti n th ng m i	8230
20.	Ho t ng d ch h tr kinh doanh kh c c n l i ch a c ph n o u Chi ti t: Th c hi n qu n u t kh u, qu n nh p kh u c c m t hàng Công ty kinh doanh.	8299
21.	D ch ng g i	8292
22.	Kho b i l u gi h ng h a Chi ti t: D ch kho b i	5210
23.	B c p h ng h a	5224
24.	Ho t ng d ch h tr kh c li n quan n n t i Chi ti t: G i h ng; S p p ho c t ch c c cho t ng n t i ng s t, ng b , ng bi n; Giao nh n h ng h a; Thu, ph t c c ch ng t n t i ho c n n; Ho t ng c a i l l m th t ch i quan; Ho t ng c a c c i l n t i h ng h a ng bi n h ng kh ng; Bao g i h ng h a nh m m c ch b o h ng h a tr n ng n chu n, d h ng h a, l m u, c n h ng h a; Ho t ng c a c c i l b n m ba ; D ch Logistics	5229
25.	Ho t ng ki n tr c t n k thu t c li n quan Chi ti t: Ho t ng ki n tr c; Ho t ng t n k thu t c li n quan kh c trong l nh c d ng, l p t, l p r p m m c, thi t b ...; T n gi m s t thi c ng d ng c ng tr nh, ki m nh d ng; l p, th m tra d n u t d ng; t n qu n l d to n d ng; th m tra thi t k d ng c ng trình.	7110
26.	L p t m m c thi t b c ng nghi p	3320
27.	X d ng nh	4101
28.	X d ng nh kh ng	4102
29.	X d ng c ng tr nh ng s t	4211
30.	X d ng c ng tr nh ng b	4212
31.	X d ng c ng tr nh i n	4221
32.	X d ng c ng tr nh c p, tho t n c	4222
33.	X d ng c ng tr nh i n th ng, th ng tin li n l c	4223
34.	X d ng c ng tr nh c ng ch kh c Chi ti t: X d ng c ng tr nh l b n; X d ng c c c ng trình công ích.	4229
35.	X d ng c ng tr nh th	4291
36.	X d ng c ng tr nh khai kho ng	4292
37.	X d ng c ng tr nh ch bi n, ch t o	4293
38.	X d ng c ng tr nh k thu t d n d ng kh c Chi ti t: X d ng c ng tr nh kh c kh ng ph i nh nh : c ng tr nh th thao ngo i tr i.	4299
39.	L p t h th ng i n	4321

40.	L p t h th ng c p, tho t n c, h th ng s i i u ho không khí	4322
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VN

7. Thông tin về chủ sở hữu:

H t n: Gi i t nh:

Sinh ngày: D n t c: Qu c t ch:

Lo i gi t ph p l c a c nh n:

S gi t ph p l c a c nh n:

Ng c p: N i c p:

a ch th ng tr :

a ch li n l c:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* H t n: V TH NG C LINH Gi i t nh: Nữ

Ch c danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 11/12/1988 D n t c: Kinh Qu c t ch: Việt Nam

Lo i gi t ph p l c a c nh n: *Chứng minh nhân dân*

S gi t ph p l c a c nh n: 112247137

Ng c p: 10/06/2009 N i c p: Công an thành phố Hà Nội

a ch th ng tr : *Số nhà 18 Dãy A, Ngõ 6 Ngõ Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

a ch li n l c: *Số nhà 18 Dãy A, Ngõ 6 Ngõ Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Ph ng ng k kinh doanh T nh Qu ng Ninh